TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 8 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Ánh L, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Ấp T H, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp T H, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Ánh L và anh Nguyễn Tuấn Kh thống nhất trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2011, chị L và anh Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nhiều lần, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm nhau, gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Kh. Anh Kh đồng ý ly hôn với chị L và xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn.

- Về con chung: Chị L và anh Kh có hai con chung Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 01/01/2012 và Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 06/12/2014. Khi ly hôn chị L

và anh Kh thống nhất giao hai con chung cho chị L tiếp tục nuôi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Chị L và anh Kh xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Do điều kiện công việc đi lại khó khăn nên chị L và anh Kh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Ánh L và anh Nguyễn Tuấn Kh có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh Kh chung sống vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng đồng quan điểm, mỗi người có cuộc sống riêng không còn ai quan tâm đến ai.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng..."*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay anh, chị đồng ý ly hôn với nhau không mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, chị L và anh Kh đều có yêu cầu giao các con chung cho chị L nuôi dưỡng, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng được sống cùng mẹ của cháu Nguyễn Minh Nhật và Nguyễn Phương Anh. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và tốt nhất cho các con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Nguyễn Minh Nhật và Nguyễn Phương Anh cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Kh đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là đúng quy định.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Ánh L và anh Nguyễn Tuấn Kh.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 01/01/2012 và Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 06/12/2014 cho chị Phạm Ánh L trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Tuấn Kh không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Ánh L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000348 ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luậtthi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thihành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc